

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 219/2024/HS-PT

Ngày: 17 - 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/2024/TLPT-HS ngày 10/10/2024 đối với bị cáo Lê Đức H và 03 bị cáo khác về tội “*Chứa mại dâm*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức H**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Đức K, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023, đến ngày 15/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học

vấn: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023; đến ngày 15/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; ngày 18/11/2024 bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố B; hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Văn H1**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn H2, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2023, đến ngày 29/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lê Thành Đ**; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn K1, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị H3, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2023, đến ngày 29/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức H*: Bà Nguyễn Thị Thanh L – Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1*: Ông La Văn T2 – Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Đ*: Ông Võ Đình D – Luật sư thuộc Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số B N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Ngọc T3, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A, Quốc lộ A cũ, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Chúc L1, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Vắng mặt.

4. Bà Lại Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Vắng mặt.

5. Bà Phan Thị Út B, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Vắng mặt.

6. Ông Hồ Thanh H5, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2023, Lê Đức H thuê khu vực Massage tại tầng trệt của khách sạn S1 - B tại địa chỉ số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để kinh doanh dịch vụ massage, xông hơi do H đứng tên đăng ký Giấy phép kinh doanh. Đến ngày 07/8/2023, cơ sở kinh doanh Massage TOKYO được khai trương tại địa chỉ trên. Để thu hút, lôi kéo khách đến cơ sở massage tăng doanh thu, H thỏa thuận và cho phép các nhân viên nữ bán dâm cho khách có nhu cầu tại phòng massage của cơ sở. H thỏa thuận không trả lương cho nhân viên nữ mà tiền lương chính là tiền mà nhân viên nữ bán dâm có được, phía cơ sở chỉ thu tiền vé khách vào sử dụng dịch vụ. Quá trình cơ sở đi vào hoạt động, phụ giúp H trong hoạt động kinh doanh tại cơ sở có các nhân viên nam gồm Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1, Lê Thành Đ. Các nhân viên nữ gồm: Nguyễn Thị H4, Phạm Thị Ngọc T3, Phạm Thị Chúc L1, Lại Thị P, Phan Thị Út B, Lê Thị Thùy L2. Các nhân viên trên khi làm việc tại cơ sở M1 đều được H thông báo và biết rõ các nhân viên nữ đều được phép bán dâm cho khách massage ngay tại cơ sở khi khách có nhu cầu, H thông báo và thống nhất với các nhân viên về những gói dịch vụ massage cụ thể như sau:

- Gói Vip 1 hay gọi là Combo 1: Gồm các dịch vụ xông hơi, massage thân thể (Massage body) Massage trườn (Massage N), nghĩa là nhân viên nữ sẽ cởi hết quần áo của mình bôi dầu lên cơ thể của khách sau đó dùng thân thể trườn lên cơ

thẻ của khách): Vé 500.000 đồng, T4 500.000 đồng, tiền T4 là tiền khách mua bán dâm với gái mại dâm, có nghĩa là: tiền vé massage là 500.000 đồng, tiền tip 500.000 đồng là sau khi nhân viên massage kích dục bằng miệng, bằng tay cho khách xong thì khách sẽ trả cho nhân viên số tiền 500.000 đồng, gói này có thời gian trong 60 phút;

- Gói Vip 2 hay gọi là Combo 2: Gồm các dịch vụ Xông khô, massage body và quan hệ tình dục một lần: Vé 500.000 đồng, tiền Tip 700.000 đồng, có nghĩa là: tiền vé massage là 500.000 đồng, tiền tip 700.000 đồng là sau khi nhân viên massage tắm rửa cho khách, quan hệ tình dục với khách xong thì khách sẽ trả cho nhân viên số tiền 700.000 đồng, gói này có thời gian trong 60 phút;

- Gói Vip 3 hay gọi là Combo 3: Gồm có dịch vụ xông khô, massage body, massage nuru và quan hệ tình dục một lần: Vé 600.000 đồng, T4 1.000.000 đồng, có nghĩa là: Tiền vé massage là 600.000 đồng, tiền tip 1.000.000 đồng là sau khi nhân viên massage cho khách xong, quan hệ tình dục với khách thì khách sẽ trả cho nhân viên số tiền 1.000.000 đồng, gói này có thời gian trong 75 phút;

- Gói Vip 4 hay gọi là Combo 4: Gồm các dịch vụ: Xông khô, 2 nhân viên nữ massage body cho khách, và quan hệ tình dục với 1 trong 2 nhân viên nữ một lần. Vé 650.000 đồng, T4 1.400.000 đồng, có nghĩa là: tiền vé massage là 650.000 đồng, tiền tip 1.400.000 đồng là sau khi nhân viên massage cho khách xong, massage toàn thân cho khách, quan hệ tình dục với khách xong thì khách sẽ trả cho nhân viên số tiền 1.400.000 đồng cho 2 nhân viên nữ, mỗi người 700.000 đồng; gói này có thời gian trong 60 phút;

- Gói Vip 5 hay gọi là Combo 5: Gồm các dịch vụ: Khách được phục vụ 1 đĩa trái cây, tối đa 4 lon bia, xông khô, tắm bồn sục J, một nhân viên nữ khóa thân tắm tiên cùng khách, massage body và quan hệ tình dục với khách 1 lần. Vé Jacuzzi 700.000 đồng, T4 1.300.000 đồng, có nghĩa là: tiền vé massage là 700.000 đồng, tiền tip 1.300.000 đồng là sau khi nhân viên massage cho khách xong, massage toàn thân, tắm hồ bơi cùng khách, quan hệ tình dục với khách xong thì khách sẽ trả cho nhân viên nữ số tiền 1.300.000 đồng, gói này có thời gian thực hiện trong 90 phút;

Để quản lý và điều hành các nhân H6, H đã lập nhóm Z có tên “Tokyo Bmt” do H làm trưởng nhóm. H và các nhân viên quy định với nhau, các nhân viên massage khi thoả thuận về mức bán dâm cho khách hoặc các nhân viên nam khi tư vấn bán vé cho khách, khách lựa chọn gói massage nào thì sẽ thông báo lên nhóm

“Tokyo Bmt” để H quản lý số lượng khách mà nhân viên phục vụ hàng ngày và biết được khách sử dụng gói massage nào từ đó biết được nhân viên massage bán dâm cho khách với giá bao nhiêu, biết nhân viên nữ tự thu tiền bán dâm hay nhân viên nam thu tiền mua bán dâm trước.

Giữa H với các nhân viên đã thống nhất công việc cụ thể như sau:

Đối với nhân viên nam gồm Nguyễn Ngọc C, Lê Thành Đ và Lê Văn H1: Khi đến làm việc tại cơ sở, H thỏa thuận trả lương với số tiền 5.500.000 đồng/tháng. H nói rõ cho C, Đ, H1 biết về các gói massage của cơ sở kèm theo việc bán dâm với giá cụ thể như trên. H giao nhiệm vụ cho Nguyễn Ngọc C là người đứng quầy bán vé, tư vấn các gói massage cho khách, bố trí nhân viên nữ massage cho khách, C cũng là người thông báo các gói dịch vụ massage mà khách lựa chọn và thông báo cụ thể lên nhóm Z “Tokyo Bmt”, khi khách có yêu cầu trả trước tiền bán dâm thì C là người trực tiếp thu tiền này từ khách sau đó chuyển cho nhân viên nữ hoặc có thể đưa lại cho H để H chuyển cho nhân viên nữ. C còn có nhiệm vụ phát tờ rơi giới thiệu các gói massage của cơ sở cho khách hàng. Ngoài ra, khi cơ sở có đông khách thì C còn phụ giúp quản lý, trả tiền giới thiệu khách đến massage cho taxi, phụ dọn dẹp vệ sinh phòng... H giao nhiệm vụ cho Lê Thành Đ đón khách, dẫn khách vào phòng massage, Đ cũng có nhiệm vụ đứng quầy bán vé, tư vấn các gói massage cho khách, thông báo các gói dịch vụ massage mà khách lựa chọn và thông báo cụ thể lên nhóm Z “Tokyo Bmt”, Đ còn được giao nhiệm vụ đi phát tờ rơi giới thiệu các gói massage của cơ sở cho khách hàng. H giao nhiệm vụ cho Lê Văn H1 dọn phòng, tiếp khách, khi đông khách thì H1 cũng có thể hỗ trợ tư vấn các gói massage cho khách, thu tiền vé, tiền mua bán dâm khách trả trước rồi báo lại để H hoặc C thông báo lên nhóm Z “Tokyo Bmt”.

Quá trình hoạt động khi cơ sở có những ngày đông khách thì H có trích một phần tiền thu nhập có được cho H1, Đ và C để tiêu xài cá nhân, cụ thể H đã đưa cho Lê Thành Đ số tiền 200.000 đồng; đưa Lê Văn H1 số tiền 100.000 đồng; đưa Nguyễn Ngọc C số tiền 300.000 đồng từ tiền bán vé tại cơ sở.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/8/2023, khi H đang ở cơ sở, Nguyễn Ngọc C đang trực quầy lễ tân của cơ sở massage M1 thì có 02 khách nam khai tên là Lê Văn H7 và Đặng Văn H8 đến cơ sở massage mua 02 vé massage với giá 600.000 đồng/vé (gói Vip 3), hai khách nam này yêu cầu bố trí 02 nhân viên nữ massage và bán dâm cho khách, C thông báo cho khách giá mua dâm mỗi lần là 1.000.000 đồng/người thì hai khách nam đồng ý và đưa cho C tổng số tiền 3.200.000 đồng,

trong đó 1.200.000 đồng tiền vé, 2.000.000 đồng tiền mua dâm. Sau đó, C nhắn tin lên nhóm Z “Tokyo Bmt” bố trí nhân viên nữ là Phan Thị Út B (tên thường gọi C2) và Nguyễn Thị H4 (tên thường gọi N1) là nhân viên massage để massage và bán dâm cho khách. C thông báo cho B (C2) và H4 (N1) biết C đã thu tiền massage và bán dâm cho khách để B và H4 không lấy tiền từ khách nữa. C sắp xếp Phan Thị Út B (C2) vào phòng V và Nguyễn Thị H4 (N) vào phòng Vip 3. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, khi hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra cơ sở và bắt quả tang.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, xác định: Từ ngày 12/8/2023 đến ngày 19/8/2023, H và đồng bọn đã chứa mại dâm nhiều lần với 187 lượt mua, bán dâm. Số tiền vé thu được 110.300.000 đồng; tiền tips (hay gọi là tiền bán dâm mà nhân viên nữ tự thu) là 179.500.000 đồng, trong đó vào rạng sáng ngày 17/8/2023 chứa mại dâm cho 5 gái bán dâm cùng một lúc.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 190/2024/HSST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Đức H** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến ngày 15/9/2023.

2.2. Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023 đến ngày 15/9/2023.

2.3. Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

2.4. Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thành Đ** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời giam giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 17/7/2024 và 22/7/2024, các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng nội dung bản Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ về tội “*Chứa mại dâm*” theo các điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo bởi lẽ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khắc phục một phần hậu quả. Các bị cáo Lê Văn H1, Lê Thành Đ sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo H và bị cáo H1 đã tham gia quân ngũ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ - Sửa Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Đức H** 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời giam giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023, đến ngày 15/9/2023.

- Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời giam giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023, đến ngày 15/9/2023.

- Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1** 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án khấu trừ thời giam giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

- Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thành Đ** 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời giam giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức H trình bày: Về tội danh đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Lê Đức H về tội “Chứa mại dâm”. Về hình phạt: Với mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là nghiêm khắc, bởi lẽ sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nộp tiền khắc phục hậu quả, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thời gian trong quân đội nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo Viện kiểm sát đề nghị là 07 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1 trình bày: Về tội danh đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Lê Văn H1 về tội “Chứa mại dâm”. Về hình phạt: Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt 08 năm 06 tháng tù đối với Lê Đức H9 là nghiêm khắc, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tổ chức, thu lợi bất chính điểm a, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự đối với H9 là chưa chính xác, bởi lẽ H9 là người làm thuê cho H, H9 làm việc theo sự phân công của H, H là người giao việc cho H9 nên không có sự cấu kết chặt chẽ, về thu lợi bất chính số tiền 110.300.000 đồng, số tiền này H là người quản lý sử dụng, H9 không có quyền định đoạt số tiền này, đối với số tiền 100.000 đồng mà H đưa cho H9 là tiền bồi dưỡng không liên quan đến việc thu lợi bất chính. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đi bộ đội về, về địa phương có giấy khen, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nộp lại số tiền 100.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Đ trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Lắk truy tố và Toà đưa bị cáo ra xét xử các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tham gia với

vai trò giúp sức, tuổi trẻ nên nhận thức chưa đầy đủ, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, đầu thú, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng và tự cải tạo ở ngoài xã hội.

Tranh luận của Viện kiểm sát: Định khung phạm tội có tổ chức, thu lợi bất chính điểm a, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H9 là có căn cứ, bởi lẽ H9 là người thực hiện công việc do H phân công sắp xếp và đã được các bên trao đổi thống nhất trước về cách bố trí phòng, cũng như thu tiền của người mua dâm cho người bán dâm. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 8/2023, Lê Đức H đã thuê khu vực Massage tại tầng trệt của Khách sạn S1 - B, địa chỉ: A - C P, phường T, thành phố B để kinh doanh dịch vụ xông hơi, M sau đó thuê Lê Thành Đ, Lê Văn H1 và Nguyễn Ngọc C làm việc cho mình. Trong quá trình kinh doanh, để tăng doanh thu của cơ sở H cùng Đ, H1 và C đã sử dụng cơ sở kinh doanh để chứa mại dâm nhiều lần từ ngày 12/8/2023 đến ngày 19/8/2023, trong đó vào rạng sáng ngày 17/8/2023 chứa mại dâm cho 5 nhân viên nữ bán dâm cho 5 khách mua dâm. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, khi H và các đồng bọn là Nguyễn Ngọc C, Lê Thành Đ và Lê Văn H1 đang có hành vi cho các gái bán dâm là Phạm Thị Út B1 và Nguyễn Thị H4 bán dâm cho Lê Văn H7 và Đặng Văn H8, thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội từ ngày 12/8/2023 đến ngày 19/8/2023 là 110.300.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ về tội “*Chứa mại dâm*” theo các điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 năm tù mà Tòa án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Lê Đức H; 08 năm 06 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của các bị cáo. Bởi lẽ, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khắc phục một phần hậu quả; các bị cáo Lê Văn H1, Lê Thành Đ sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu; bị cáo H và H1 đã tham gia quân ngũ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về mức hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Đức H** 08 (T) năm 06 (S) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời giam bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến ngày 15/9/2023.

[2.2] Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** 08 (T5) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/11/2024, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023 đến ngày 15/9/2023.

[2.3] Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1** 07 (Bảy) năm 09 (C3) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

[2.4] Áp dụng điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thành Đ** 07 (Bảy) năm 09 (C3) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Ngọc C, Lê Văn H1 và Lê Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm